

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
135	DTY1857201100024	Nguyễn Trà My	YHDP K12	90	Xuất sắc	
136	DTY1857201100026	Vũ Hoàng Nhi	YHDP K12	90	Xuất sắc	
137	DTY1857201100028	Đàm Trang Nhung	YHDP K12	90	Xuất sắc	
138	DTY1857201100029	Hoàng Thị Phương	YHDP K12	90	Xuất sắc	
139	DTY1857201100030	Nguyễn Thị Minh Phương	YHDP K12	85	Tốt	
140	DTY1857201100031	Nguyễn Minh Quang	YHDP K12	85	Tốt	
141	DTY1857201100032	Nguyễn Minh Quang	YHDP K12	80	Tốt	
142	DTY1857201100033	Mã Chí Quỳnh	YHDP K12	85	Tốt	
143	DTY1857201100034	Phạm Như Quỳnh	YHDP K12	90	Xuất sắc	
144	DTY1857201100038	Đinh Văn Thụy	YHDP K12	85	Tốt	
145	DTY1857201100036	Đoàn Anh Thư	YHDP K12	85	Tốt	
146	DTY1857201100039	Hồ Thu Trang	YHDP K12	85	Tốt	
147	DTY1857201100040	Lương Kiều Trinh	YHDP K12	85	Tốt	
148	DTY1857201100043	Vũ Thị Phương Vân	YHDP K12	90	Xuất sắc	
149	DTY1957201100001	Đỗ Mai Anh	YHDP K13	87	Tốt	
150	DTY1957201100002	Nguyễn Đức Dũng	YHDP K13	83	Tốt	
151	DTY1957201100005	Hán Thu Hà	YHDP K13	42	Yếu	
152	DTY1957201100008	Ma Thu Hòa	YHDP K13	87	Tốt	
153	DTY1957201100010	Nguyễn Việt Hùng	YHDP K13	83	Tốt	
154	DTY1957201100011	Trần Thị Minh Hương	YHDP K13	81	Tốt	
155	DTY1957201100014	Trần Khánh Linh	YHDP K13	81	Tốt	
156	DTY1957201100016	Lê Thị Nụ	YHDP K13	81	Tốt	
157	DTY1957201100018	Đặng Phương Thảo	YHDP K13	77	Khá	
158	DTY1957201100021	Nguyễn Thị Hồng Thiên	YHDP K13	83	Tốt	

V. Ngành Điều dưỡng

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1757205010090	Hoàng Hữu Hải Anh	ĐD K14A	86	Tốt	
2	DTY1757205010091	Lê Hoàng Anh	ĐD K14A	82	Tốt	
3	DTY1757205010092	Đào Thị Hồng Ánh	ĐD K14A	86	Tốt	
4	DTY1757205010093	Đào Huyền Châm	ĐD K14A	83	Tốt	
5	DTY1757205010094	Hoàng Thị Diễm	ĐD K14A	82	Tốt	
6	DTY1757205010095	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ĐD K14A	82	Tốt	
7	DTY1757205010096	Nguyễn Quang Đạt	ĐD K14A	90	Xuất sắc	
8	DTY1757205010097	Nguyễn Thu Hằng	ĐD K14A	92	Xuất sắc	
9	DTY1757205010098	Trương Mỹ Hoa	ĐD K14A	85	Tốt	
10	DTY1757205010099	Vũ Khánh Hòa	ĐD K14A	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
11	DTY1757205010100	Nguyễn Lương Thu Huyền	ĐD K14A	83	Tốt	
12	DTY1757205010101	Đỗ Thị Hường	ĐD K14A	84	Tốt	
13	DTY1757205010102	Nguyễn Thị Hường	ĐD K14A	86	Tốt	
14	DTY1757205010052	Ngụy Thị Thúy Loan	ĐD K14A	82	Tốt	
15	DTY1757205010103	Chu Thị Lý	ĐD K14A	83	Tốt	
16	DTY1757205010104	Đỗ Thị Mai	ĐD K14A	84	Tốt	
17	DTY1757205010059	Nguyễn Viết Mạnh	ĐD K14A	83	Tốt	
18	DTY1757205010105	Phạm Phương Nam	ĐD K14A	83	Tốt	
19	DTY1757205010106	Phạm Thị Nga	ĐD K14A	85	Tốt	
20	DTY1757205010107	Phùng Thị Ánh Nguyệt	ĐD K14A	85	Tốt	
21	DTY1757205010108	Vũ Minh Nguyệt	ĐD K14A	90	Xuất sắc	
22	DTY1757205010110	Hoàng Thị Thơ	ĐD K14A	84	Tốt	
23	DTY1757205010111	Vũ Thị Minh Thu	ĐD K14A	82	Tốt	
24	DTY1757205010112	Nguyễn Thị Ngọc Trang	ĐD K14A	90	Xuất sắc	
25	DTY1757205010113	Nguyễn Thu Trang	ĐD K14A	83	Tốt	
26	DTY1757205010114	Trần Thị Hà Trang	ĐD K14A	85	Tốt	
27	DTY1757205010115	Đào Thị Uyên	ĐD K14A	84	Tốt	
28	DTY1757205010116	Dương Thị Hải Vân	ĐD K14A	84	Tốt	
29	DTY1757205010117	Đỗ Văn Vũ	ĐD K14A	82	Tốt	
30	DTY1757205010118	Nguyễn Thị Xao	ĐD K14A	84	Tốt	
31	DTY1757205010001	Nguyễn Hoàng Anh	ĐD K14B	85	Tốt	
32	DTY1757205010005	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐD K14B	84	Tốt	
33	DTY1757205010002	Phạm Thị Lan Anh	ĐD K14B	82	Tốt	
34	DTY1757205010004	Phan Thị Ngọc Anh	ĐD K14B	82	Tốt	
35	DTY1757205010006	Trần Thị Lan Anh	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
36	DTY1757205010003	Trần Tú Anh	ĐD K14B	80	Tốt	
37	DTY1757205010007	Nguyễn Thị Kim Chi	ĐD K14B	82	Tốt	
38	DTY1757205010009	Dương Trần Mỹ Duyên	ĐD K14B	82	Tốt	
39	DTY1757205010010	Nguyễn Hải Đăng	ĐD K14B	81	Tốt	
40	DTY1757205010012	Nguyễn Thị Điệp	ĐD K14B	84	Tốt	
41	DTY1757205010013	Nguyễn Thị Kim Giang	ĐD K14B	81	Tốt	
42	DTY1757205010016	Hoàng Thị Hồng Hạnh	ĐD K14B	85	Tốt	
43	DTY1757205010014	Phạm Thị Thuý Hằng	ĐD K14B	84	Tốt	
44	DTY1757205010018	Đỗ Thị Hiền	ĐD K14B	85	Tốt	
45	DTY1757205010017	Lê Thị Hiền	ĐD K14B	86	Tốt	
46	DTY1757205010019	Ngô Thị Hiền	ĐD K14B	80	Tốt	
47	DTY1757205010020	Phạm Thị Hiếu	ĐD K14B	83	Tốt	
48	DTY1757205010022	Hà Thị Hồng Hòa	ĐD K14B	88	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
49	DTY1757205010023	Nguyễn Thị	Hoan	ĐD K14B	84	Tốt	
50	DTY1757205010024	Đinh Huy	Hoàng	ĐD K14B	80	Tốt	
51	DTY1757205010025	Nguyễn Thị	Huệ	ĐD K14B	84	Tốt	
52	DTY1757205010026	Nguyễn Thu	Huệ	ĐD K14B	84	Tốt	
53	DTY1757205010035	Hán Nguyên	Huy	ĐD K14B	88	Tốt	
54	DTY1757205010037	Nguyễn Thị	Huyền	ĐD K14B	86	Tốt	
55	DTY1757205010036	Triệu Thị	Huyền	ĐD K14B	84	Tốt	
56	DTY1757205010028	Hoàng Thị	Hương	ĐD K14B	84	Tốt	
57	DTY1757205010029	Lê Thị Thảo	Hương	ĐD K14B	93	Xuất sắc	
58	DTY1757205010027	Nguyễn Thị Thu	Hương	ĐD K14B	84	Tốt	
59	DTY1757205010033	Đinh Thị	Hường	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
60	DTY1757205010034	Lý Thị	Hường	ĐD K14B	83	Tốt	
61	DTY1757205010031	Nguyễn Thị Thu	Hường	ĐD K14B	81	Tốt	
62	DTY1757205010032	Phan Thị	Hường	ĐD K14B	82	Tốt	
63	DTY1757205010038	Nguyễn Thị	Khá	ĐD K14B	86	Tốt	
64	DTY1757205010039	Hoàng Thị	Khánh	ĐD K14B	82	Tốt	
65	DTY1757205010041	Nông Thị	Kiều	ĐD K14B	82	Tốt	
66	DTY1757205010043	Hoàng Ngọc	Lan	ĐD K14B	86	Tốt	
67	DTY1757205010042	Hoàng Thị	Lan	ĐD K14B	84	Tốt	
68	DTY1757205010050	Bùi Nhật	Linh	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
69	DTY1757205010046	Đinh Thùy	Linh	ĐD K14B	82	Tốt	
70	DTY1757205010044	Đỗ Quang	Linh	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
71	DTY1757205010048	Đỗ Thùy	Linh	ĐD K14B	87	Tốt	
72	DTY1757205010045	Nguyễn Hà	Linh	ĐD K14B	88	Tốt	
73	DTY1757205010047	Phạm Khánh	Linh	ĐD K14B	84	Tốt	
74	DTY1757205010049	Phạm Thị Hương	Linh	ĐD K14B	84	Tốt	
75	DTY1757205010051	Nông Thị Mai	Loan	ĐD K14B	82	Tốt	
76	DTY1757205010054	Nguyễn Thị	Lương	ĐD K14B	82	Tốt	
77	DTY1757205010056	Lê Khánh	Ly	ĐD K14B	82	Tốt	
78	DTY1757205010058	Đặng Ngọc	Mai	ĐD K14B	82	Tốt	
79	DTY1757205010057	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	ĐD K14B	82	Tốt	
80	DTY1757205010060	Lý Thị Ngọc	Mỹ	ĐD K14B	84	Tốt	
81	DTY1757205010062	Phan Văn	Ngân	ĐD K14B	82	Tốt	
82	DTY1757205010061	Vũ Hà	Ngân	ĐD K14B	82	Tốt	
83	DTY1757205010063	Trương Thị	Ngọc	ĐD K14B	55	Trung bình	
84	DTY1757205010064	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	ĐD K14B	84	Tốt	
85	DTY1757205010065	Nguyễn Thị Linh	Nhâm	ĐD K14B	82	Tốt	
86	DTY1757205010066	Đàm Trang	Nhung	ĐD K14B	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
87	DTY1757205010067	Hoàng Thị Hồng	Nhung	ĐD K14B	82	Tốt	
88	DTY1757205010068	Lương Thị	Oanh	ĐD K14B	82	Tốt	
89	DTY1757205010109	Nguyễn Thị	Oanh	ĐD K14B	86	Tốt	
90	DTY1757205010069	Đặng Thị	Phượng	ĐD K14B	88	Tốt	
91	DTY1757205010070	Nguyễn Thị	Quyên	ĐD K14B	85	Tốt	
92	DTY1757205010071	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
93	DTY1757205010072	Đàm Thị	Thảo	ĐD K14B	85	Tốt	
94	DTY1757205010073	Nguyễn Thị	Thêu	ĐD K14B	81	Tốt	
95	DTY1757205010074	Lê Thị	Thu	ĐD K14B	84	Tốt	
96	DTY1757205010075	Nguyễn Ngọc	Thu	ĐD K14B	84	Tốt	
97	DTY1757205010077	Cà Mạnh	Thuận	ĐD K14B	83	Tốt	
98	DTY1757205010076	Trịnh Anh	Thư	ĐD K14B	88	Tốt	
99	DTY1757205010078	Dương Thị	Thương	ĐD K14B	85	Tốt	
100	DTY1757205010079	Ma Thị Kim	Tiến	ĐD K14B	82	Tốt	
101	DTY1757205010080	Lã Tiến	Toàn	ĐD K14B	82	Tốt	
102	DTY1757205010082	Hoàng Thị Kiều	Trang	ĐD K14B	86	Tốt	
103	DTY1757205010081	Lê Thị Thu	Trang	ĐD K14B	80	Tốt	
104	DTY1757205010083	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	ĐD K14B	85	Tốt	
105	DTY1657205010068	Phạm Xuân	Tuân	ĐD K14B	81	Tốt	
106	DTY1757205010085	Trần Kim	Tuyền	ĐD K14B	82	Tốt	
107	DTY1757205010084	Lê Thị	Tươi	ĐD K14B	85	Tốt	
108	DTY1757205010086	Phạm Thị	Uyên	ĐD K14B	81	Tốt	
109	DTY1757205010087	Nguyễn Thị Thúy	Vân	ĐD K14B	82	Tốt	
110	DTY1757205010089	Trương Thị	Yến	ĐD K14B	86	Tốt	
111	DTY1857203010151	Ngô Thị	Anh	ĐD K14B	88	Tốt	
112	DTY1857203010152	Phạm Thị Lan	Anh	ĐD K14B	96	Xuất sắc	
113	DTY1857203010153	Vũ Thị Phương	Anh	ĐD K14B	88	Tốt	
114	DTY1857203010154	Nguyễn Thị	Bình	ĐD K14B	86	Tốt	
115	DTY1857203010155	Dương Thị	Cần	ĐD K14B	86	Tốt	
116	DTY1857203010156	Vũ Thị Kiều	Châm	ĐD K14B	82	Tốt	
117	DTY1857203010157	Nguyễn Khánh	Chi	ĐD K14B	85	Tốt	
118	DTY1857203010158	Dương Thị	Duyên	ĐD K14B	86	Tốt	
119	DTY1857203010159	Đoàn Thu	Giang	ĐD K14B	86	Tốt	
120	DTY1857203010160	Nguyễn Thị Hương	Giang	ĐD K14B	86	Tốt	
121	DTY1857203010161	Nguyễn Thị Thu	Hà	ĐD K14B	85	Tốt	
122	DTY1857203010162	Nguyễn Thị Thu	Hải	ĐD K14B	85	Tốt	
123	DTY1857203010163	Hoàng Hồng	Hạnh	ĐD K14B	85	Tốt	
124	DTY1857203010164	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	ĐD K14B	95	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
125	DTY1857203010165	Lê Thị Minh	Hằng	ĐD K14B	86	Tốt	
126	DTY1857203010166	Nguyễn Thị	Hiền	ĐD K14B	82	Tốt	
127	DTY1857203010167	Đào Thị	Hoài	ĐD K14B	86	Tốt	
128	DTY1857203010168	Đỗ Thu	Hoài	ĐD K14B	86	Tốt	
129	DTY1857203010169	Lăng Thị	Huệ	ĐD K14B	86	Tốt	
130	DTY1857203010170	Nguyễn Thị	Huệ	ĐD K14B	82	Tốt	
131	DTY1857203010171	Đỗ Thu	Huyền	ĐD K14B	86	Tốt	
132	DTY1857203010172	Nguyễn Thị Thu	Huyền	ĐD K14B	75	Khá	
133	DTY1857203010173	Nguyễn Thị	Lịch	ĐD K14B	86	Tốt	
134	DTY1857203010174	Đặng Thuý	Linh	ĐD K14B	86	Tốt	
135	DTY1857203010175	Trần Trọng	Mừng	ĐD K14B	94	Xuất sắc	
136	DTY1857203010176	Trần Thị Kim	Oanh	ĐD K14B	95	Xuất sắc	
137	DTY1857203010177	Hoàng Thị	Tâm	ĐD K14B	94	Xuất sắc	
138	DTY1857203010178	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	ĐD K14B	86	Tốt	
139	DTY1857203010179	Nguyễn Thị	Thái	ĐD K14B	95	Xuất sắc	
140	DTY1857203010180	Lê Bình	Thanh	ĐD K14B	89	Tốt	
141	DTY1857203010181	Hoàng Thu	Thảo	ĐD K14B	85	Tốt	
142	DTY1857203010182	Phạm Thị Thu	Thảo	ĐD K14B	82	Tốt	
143	DTY1857203010183	Hoàng Thị	Tính	ĐD K14B	88	Tốt	
144	DTY1857203010184	Nguyễn Thị Huyền	Trang	ĐD K14B	86	Tốt	
145	DTY1857203010185	Phạm Thu	Trang	ĐD K14B	86	Tốt	
146	DTY1857203010186	Nguyễn Đình	Tú	ĐD K14B	94	Xuất sắc	
147	DTY1857203010004	Lê Thị Hồng	Anh	ĐD K15A	87	Tốt	
148	DTY1857203010006	Nguyễn Thị Tú	Anh	ĐD K15A	83	Tốt	
149	DTY1857203010002	Phan Thị Kim	Anh	ĐD K15A	87	Tốt	
150	DTY1857203010003	Trần Thị Vân	Anh	ĐD K15A	88	Tốt	
151	DTY1857203010010	Ma Khắc	Canh	ĐD K15A	81	Tốt	
152	DTY1857203010014	Nguyễn Thị Việt	Chinh	ĐD K15A	80	Tốt	
153	DTY1857203010015	Làn Thị	Dánh	ĐD K15A	80	Tốt	
154	DTY1857203010017	Tô Thị Kiều	Diễm	ĐD K15A	80	Tốt	
155	DTY1857203010020	Đinh Thị Thùy	Dung	ĐD K15A	82	Tốt	
156	DTY1857203010024	Trần Mỹ	Duyên	ĐD K15A	82	Tốt	
157	DTY1857203010021	Trần Thị Thùy	Dương	ĐD K15A	91	Xuất sắc	
158	DTY1857203010026	Phan Hồng	Diệp	ĐD K15A	85	Tốt	
159	DTY1857203010027	Phạm Huy	Đức	ĐD K15A	81	Tốt	
160	DTY1857203010029	Nguyễn Trà	Giang	ĐD K15A	85	Tốt	
161	DTY1857203010030	Phạm Thị Ngân	Giang	ĐD K15A	80	Tốt	
162	DTY1857203010032	Chu Nguyễn Thúy	Hà	ĐD K15A	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
163	DTY1857203010033	Hoàng Thị Thu Hà	ĐD K15A	91	Xuất sắc	
164	DTY1857203010035	Lăng Thị Hạ	ĐD K15A	82	Tốt	
165	DTY1857203010046	Nguyễn Hồng Hạnh	ĐD K15A	87	Tốt	
166	DTY1857203010041	Dương Thị Hằng	ĐD K15A	80	Tốt	
167	DTY1857203010042	Lò Thị Thu Hằng	ĐD K15A	80	Tốt	
168	DTY1857203010040	Nguyễn Minh Hằng	ĐD K15A	83	Tốt	
169	DTY1857203010047	Nguyễn Thị Mai Hiên	ĐD K15A	82	Tốt	
170	DTY1857203010051	Nguyễn Thị Hiên	ĐD K15A	84	Tốt	
171	DTY1857203010052	Phạm Thị Thu Hiên	ĐD K15A	92	Xuất sắc	
172	DTY1857203010054	Nguyễn Thị Hoa	ĐD K15A	85	Tốt	
173	DTY1857203010056	Vũ Xuân Hoàn	ĐD K15A	80	Tốt	
174	DTY1857203010066	Nguyễn Thị Thu Huyền	ĐD K15A	88	Tốt	
175	DTY1857203010064	Trần Thanh Hường	ĐD K15A	82	Tốt	
176	DTY1857203010068	Cao Thị Khánh	ĐD K15A	82	Tốt	
177	DTY1857203010070	Hà Thanh Lam	ĐD K15A	83	Tốt	
178	DTY1857203010072	Trần Thị Lan	ĐD K15A	86	Tốt	
179	DTY1857203010076	Ténh Thị Liên	ĐD K15A	81	Tốt	
180	DTY1857203010081	Nguyễn Hoài Linh	ĐD K15A	55	Trung bình	
181	DTY1857203010080	Nguyễn Thuỳ Linh	ĐD K15A	81	Tốt	
182	DTY1857203010086	Lò Thị May	ĐD K15A	81	Tốt	
183	DTY1857203010089	Nguyễn Thị Minh	ĐD K15A	85	Tốt	
184	DTY1857203010088	Nguyễn Thị Thu Minh	ĐD K15A	84	Tốt	
185	DTY1857203010091	Ma Thị Hồng Ngát	ĐD K15A	81	Tốt	
186	DTY1857203010092	Trần Thị Nghĩa	ĐD K15A	87	Tốt	
187	DTY1857203010093	Lê Thị Ngọc	ĐD K15A	80	Tốt	
188	DTY1857203010096	Trịnh Thị Thảo Nguyên	ĐD K15A	80	Tốt	
189	DTY1857203010099	Phạm Thị Yến Nhi	ĐD K15A	94	Xuất sắc	
190	DTY1857203010106	Nguyễn Thị Thảo Phương	ĐD K15A	82	Tốt	
191	DTY1857203010108	Nguyễn Thị Phượng	ĐD K15A	82	Tốt	
192	DTY1857203010110	Vũ Thị Thúy Quỳnh	ĐD K15A	82	Tốt	
193	DTY1857203010115	Nguyễn Thị Thanh	ĐD K15A	80	Tốt	
194	DTY1857203010116	Hà Phương Thảo	ĐD K15A	81	Tốt	
195	DTY1857203010117	Nguyễn Thị Thảo	ĐD K15A	81	Tốt	
196	DTY1857203010119	Nguyễn Thị Phương Thảo	ĐD K15A	80	Tốt	
197	DTY1857203010114	Trịnh Thị Thắm	ĐD K15A	91	Xuất sắc	
198	DTY1857203010124	Dương Thị Huyền Thu	ĐD K15A	80	Tốt	
199	DTY1857203010125	Nguyễn Thị Hoài Thu	ĐD K15A	89	Tốt	
200	DTY1857203010134	Nguyễn Thị Thủy	ĐD K15A	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
201	DTY1857203010130	Bùi Ngọc	Thúy	ĐD K15A	83	Tốt	
202	DTY1857203010129	Trần Thị Ngọc	Thúy	ĐD K15A	81	Tốt	
203	DTY1857203010128	Phan Thị Minh	Thư	ĐD K15A	82	Tốt	
204	DTY1857203010143	Hoàng Thị	Trang	ĐD K15A	85	Tốt	
205	DTY1857203010141	Phạm Thu	Trang	ĐD K15A	80	Tốt	
206	DTY1857203010145	Nguyễn Đức	Tuấn	ĐD K15A	82	Tốt	
207	DTY1857203010146	Đặng Thanh	Tùng	ĐD K15A	85	Tốt	
208	DTY1857203010148	Nguyễn Thị Hồng	Vân	ĐD K15A	83	Tốt	
209	DTY1857203010001	Lê Thị Ngọc	Anh	ĐD K15B	81	Tốt	
210	DTY1857203010007	Nguyễn Đức	Anh	ĐD K15B	82	Tốt	
211	DTY1857203010008	Nguyễn Thị	Anh	ĐD K15B	85	Tốt	
212	DTY1857203010009	Chu Thị	Bánh	ĐD K15B	80	Tốt	
213	DTY1857203010011	Lê Thị Linh	Chi	ĐD K15B	85	Tốt	
214	DTY1857203010012	Phạm Thị Kim	Chi	ĐD K15B	80	Tốt	
215	DTY1857203010013	Hồ Thị	Chinh	ĐD K15B	85,5	Tốt	
216	DTY1857203010018	Lò Thị	Diệp	ĐD K15B	92	Xuất sắc	
217	DTY1857203010023	Hoàng Thùy	Dương	ĐD K15B	85	Tốt	
218	DTY1857203010031	Đỗ Thu	Hà	ĐD K15B	80	Tốt	
219	DTY1857203010034	Nguyễn Thị Thu	Hà	ĐD K15B	82	Tốt	
220	DTY1857203010037	Hà Thị	Hải	ĐD K15B	85,5	Tốt	
221	DTY1857203010036	Tổng Thị	Hải	ĐD K15B	85	Tốt	
222	DTY1857203010044	Hoàng Hồng	Hạnh	ĐD K15B	85	Tốt	
223	DTY1857203010045	Nguyễn Thị	Hạnh	ĐD K15B	80	Tốt	
224	DTY1857203010038	Lương Thị	Hằng	ĐD K15B	92	Xuất sắc	
225	DTY1857203010039	Nguyễn Minh	Hằng	ĐD K15B	84	Tốt	
226	DTY1857203010043	Nguyễn Thị	Hằng	ĐD K15B	95,5	Xuất sắc	
227	DTY1857203010049	Chu Thị	Hiền	ĐD K15B	90	Xuất sắc	
228	DTY1857203010050	Đặng Thị	Hiền	ĐD K15B	82	Tốt	
229	DTY1857203010048	Nguyễn Thị Thu	Hiền	ĐD K15B	82	Tốt	
230	DTY1857203010053	Đặng Văn	Hiệp	ĐD K15B	84	Tốt	
231	DTY1857203010055	Đồng Thị	Hoài	ĐD K15B	82	Tốt	
232	DTY1857203010061	Lý Thị Thanh	Huệ	ĐD K15B	80	Tốt	
233	DTY1857203010060	Nguyễn Thị Thu	Huệ	ĐD K15B	82	Tốt	
234	DTY1857203010067	Trần Phương	Huyền	ĐD K15B	88	Tốt	
235	DTY1857203010062	Tạ Thu	Hương	ĐD K15B	86	Tốt	
236	DTY1857203010063	Bùi Thị	Hường	ĐD K15B	85,5	Tốt	
237	DTY1857203010069	Tạ Thị	Kiều	ĐD K15B	80	Tốt	
238	DTY1857203010073	Lò Thị Diệu	Lan	ĐD K15B	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
239	DTY1857203010074	Nguyễn Thị Lịch	ĐD K15B	85	Tốt	
240	DTY1857203010075	Ma Thị Thuỳ	ĐD K15B	85	Tốt	
241	DTY1857203010078	Ngô Thùy	ĐD K15B	85	Tốt	
242	DTY1857203010079	Nguyễn Thị Thùy	ĐD K15B	82	Tốt	
243	DTY1857203010077	Nguyễn Thuỳ	ĐD K15B	80	Tốt	
244	DTY1857203010085	Nguyễn Khánh	ĐD K15B	90	Xuất sắc	
245	DTY1857203010087	Ngô Thị	ĐD K15B	80	Tốt	
246	DTY1857203010094	Nguyễn Thị	ĐD K15B	80	Tốt	
247	DTY1857203010095	Nguyễn Thảo	ĐD K15B	94	Xuất sắc	
248	DTY1857203010097	Phùng Thị Ánh	ĐD K15B	90	Xuất sắc	
249	DTY1857203010100	Hoàng Thị Hồng	ĐD K15B	92	Xuất sắc	
250	DTY1857203010103	Lâu Thị	ĐD K15B	80	Tốt	
251	DTY1857203010101	Nguyễn Hồng	ĐD K15B	85,5	Tốt	
252	DTY1857203010104	Ngô Ngọc	ĐD K15B	80	Tốt	
253	DTY1857203010105	Lê Thanh	ĐD K15B	88,5	Tốt	
254	DTY1857203010111	Nguyễn Doãn Thị	ĐD K15B	85,5	Tốt	
255	DTY1857203010112	Đào Thị	ĐD K15B	85,5	Tốt	
256	DTY1857203010120	Bùi Thị	ĐD K15B	86	Tốt	
257	DTY1857203010118	Ngô Thu	ĐD K15B	82	Tốt	
258	DTY1857203010122	Tòng Thị	ĐD K15B	85	Tốt	
259	DTY1857203010123	Lê Thị	ĐD K15B	82	Tốt	
260	DTY1857203010133	Nguyễn Thanh	ĐD K15B	84	Tốt	
261	DTY1857203010132	Nguyễn Thị	ĐD K15B	85	Tốt	
262	DTY1857203010131	Đào Hồng	ĐD K15B	85	Tốt	
263	DTY1857203010135	Lê Thủy	ĐD K15B	85,5	Tốt	
264	DTY1857203010138	Đinh Thị Huyền	ĐD K15B	85	Tốt	
265	DTY1857203010140	Đinh Thị Thu	ĐD K15B	85,5	Tốt	
266	DTY1857203010137	Lê Thị Huyền	ĐD K15B	85,5	Tốt	
267	DTY1857203010139	Mai Thu	ĐD K15B	85,5	Tốt	
268	DTY1857203010147	Quách Thị Hồng	ĐD K15B	85,5	Tốt	
269	DTY1857203010150	Mạc Hà	ĐD K15B	83	Tốt	
270	DTY1957203010188	Nguyễn Minh	ĐD K16A	88	Tốt	
271	DTY1957203010186	Nguyễn Thị Hải	ĐD K16A	88	Tốt	
272	DTY1957203010187	Tô Thị Lan	ĐD K16A	89	Tốt	
273	DTY1957203010189	Dương Thị Nguyệt	ĐD K16A	85	Tốt	
274	DTY1957203010190	Lê Thị	ĐD K16A	85	Tốt	
275	DTY1957203010193	Nguyễn Thị Ngọc	ĐD K16A	85	Tốt	
276	DTY1957203010194	Tạ Thị	ĐD K16A	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
277	DTY1957203010195	Giang Thị Kim Dung	ĐD K16A	85	Tốt	
278	DTY1957203010196	Đỗ Tiến Dũng	ĐD K16A	85	Tốt	
279	DTY1957203010197	La Thị Duyên	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
280	DTY1957203010198	Nguyễn Thị Giang	ĐD K16A	97	Xuất sắc	
281	DTY1957203010200	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	ĐD K16A	90	Xuất sắc	
282	DTY1957203010199	Trần Thúy Hằng	ĐD K16A	85	Tốt	
283	DTY1957203010201	Nguyễn Văn Hoàng	ĐD K16A	85	Tốt	
284	DTY1957203010202	Hoàng Thị Ngọc Lan	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
285	DTY1957203010205	Dương Thùy Linh	ĐD K16A	89	Tốt	
286	DTY1957203010206	Đỗ Khánh Linh	ĐD K16A	89	Tốt	
287	DTY1957203010204	Hoàng Phương Linh	ĐD K16A	85	Tốt	
288	DTY1957203010203	Phạm Thị Linh	ĐD K16A	80	Tốt	
289	DTY1957203010207	Ngô Hoàng Long	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
290	DTY1957203010208	Trần Thị Hiền Lương	ĐD K16A	89	Tốt	
291	DTY1957203010209	Đinh Thị Mai	ĐD K16A	85	Tốt	
292	DTY1957203010210	Phùng Kim Ngân	ĐD K16A	85	Tốt	
293	DTY1957203010211	Bùi Thị Phương Ngọc	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
294	DTY1957203010213	Đỗ Thu Sang	ĐD K16A	89	Tốt	
295	DTY1957203010139	Trần Anh Sơn	ĐD K16A	75	Khá	
296	DTY1957203010214	Dương Thị Ngọc Thảo	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
297	DTY1957203010215	Triệu Thị Tính	ĐD K16A	80	Tốt	
298	DTY1957203010216	Trần Quốc Việt	ĐD K16A	55	Trung bình	
299	DTY1957203010184	Trần Nguyễn Bảo Yên	ĐD K16A	85	Tốt	
300	DTY1957203010001	Đặng Thị An	ĐD K16B	83	Tốt	
301	DTY1957203010002	Trần Thị Thu An	ĐD K16B	68	Khá	
302	DTY1957203010009	Lương Kiều Anh	ĐD K16B	85	Tốt	
303	DTY1957203010012	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐD K16B	65	Khá	
304	DTY1957203010013	Nguyễn Thị Phương Anh	ĐD K16B	84	Tốt	
305	DTY1957203010014	Phạm Tuấn Anh	ĐD K16B	65	Khá	
306	DTY1957203010017	Thân Thị Minh Ánh	ĐD K16B	86	Tốt	
307	DTY1957203010022	Lương Thị Hoài Chi	ĐD K16B	81	Tốt	
308	DTY1957203010023	Hồ Nguyệt Cử	ĐD K16B	83	Tốt	
309	DTY1957203010027	Phạm Thị Ngọc Duyên	ĐD K16B	91	Xuất sắc	
310	DTY1957203010029	Nguyễn Đức Định	ĐD K16B	86	Tốt	
311	DTY1957203010030	Hoàng Hương Giang	ĐD K16B	75	Khá	
312	DTY1957203010033	Ngô Thị Hà	ĐD K16B	88	Tốt	
313	DTY1957203010032	Nông Quan Hà	ĐD K16B	74	Khá	
314	DTY1957203010045	Nguyễn Hồng Hạnh	ĐD K16B	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
315	DTY1957203010052	Bùi Thị Thanh Hoa	ĐD K16B	66	Khá	
316	DTY1957203010050	Chu Thị Hoa	ĐD K16B	88	Tốt	
317	DTY1957203010054	Ngô Thị Hoài	ĐD K16B	85	Tốt	
318	DTY1957203010058	Lưu Thị Bích Hồng	ĐD K16B	75	Khá	
319	DTY1957203010069	Phùng Ngọc Huyền	ĐD K16B	81	Tốt	
320	DTY1957203010072	Trần Thị Huyền	ĐD K16B	83	Tốt	
321	DTY1957203010063	Nguyễn Thị Hương	ĐD K16B	65	Khá	
322	DTY1957203010074	Nguyễn Hồ Ngọc Khánh	ĐD K16B	81	Tốt	
323	DTY1957203010076	Trương Thúy Lan	ĐD K16B	82	Tốt	
324	DTY1957203010099	Bùi Thị Kiều Linh	ĐD K16B	86	Tốt	
325	DTY1957203010090	Hồ Thị Khánh Linh	ĐD K16B	88	Tốt	
326	DTY1957203010098	Ngô Thùy Linh	ĐD K16B	82	Tốt	
327	DTY1957203010100	Nguyễn Thị Loan	ĐD K16B	83	Tốt	
328	DTY1957203010105	Tạ Thị Luyến	ĐD K16B	89	Tốt	
329	DTY1957203010106	Hà Khánh Ly	ĐD K16B	81	Tốt	
330	DTY1957203010108	Nguyễn Thị Khánh Ly	ĐD K16B	75	Khá	
331	DTY1957203010115	Thân Thị Quỳnh Nga	ĐD K16B	81	Tốt	
332	DTY1957203010117	Quách Thị Minh Nghĩa	ĐD K16B	91,5	Xuất sắc	
333	DTY1957203010120	Nguyễn Thị Ba Ngọc	ĐD K16B	88	Tốt	
334	DTY1957203010118	Phạm Thị Hoài Ngọc	ĐD K16B	82	Tốt	
335	DTY1957203010124	Thắm Minh Nhật	ĐD K16B	71	Khá	
336	DTY1957203010128	Vũ Hồng Nhung	ĐD K16B	81	Tốt	
337	DTY1957203010133	Nguyễn Thị Thu Phương	ĐD K16B	86	Tốt	
338	DTY1957203010134	Nguyễn Minh Phượng	ĐD K16B	85	Tốt	
339	DTY1957203010135	Vương Văn Quang	ĐD K16B	83	Tốt	
340	DTY1957203010138	Nguyễn Thị Sinh	ĐD K16B	90	Xuất sắc	
341	DTY1957203010141	Lâm Thuý Thanh	ĐD K16B	83	Tốt	
342	DTY1957203010145	Nguyễn Phương Thảo	ĐD K16B	83	Tốt	
343	DTY1957203010149	Lao Thị Quỳnh Thơ	ĐD K16B	85	Tốt	
344	DTY1957203010157	Trần Thị Thanh Thuý	ĐD K16B	83	Tốt	
345	DTY1957203010165	Nông Thị Thuyền	ĐD K16B	82	Tốt	
346	DTY1957203010156	Nguyễn Thị Thương	ĐD K16B	77	Khá	
347	DTY1957203010169	Mã Thị Tiệp	ĐD K16B	81	Tốt	
348	DTY1957203010173	Lê Huyền Trang	ĐD K16B	81	Tốt	
349	DTY1957203010175	Vũ Thị Thu Trang	ĐD K16B	88	Tốt	
350	DTY1957203010176	Nguyễn Hữu Tùng	ĐD K16B	85	Tốt	
351	DTY1957203010185	Ngô Thị Hải Yến	ĐD K16B	83	Tốt	
352	DTY1957203010181	Trần Thị Hải Yến	ĐD K16B	83	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
353	DTY1957203010004	Bàn Thị Vân Anh	ĐD K16C	75	Khá	
354	DTY1957203010007	Đỗ Thị Vân Anh	ĐD K16C	85	Tốt	
355	DTY1957203010005	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐD K16C	70	Khá	
356	DTY1957203010016	Vũ Ngọc Ánh	ĐD K16C	75	Khá	
357	DTY1957203010020	Hoàng Thị Mai Châm	ĐD K16C	65,5	Khá	
358	DTY1957203010021	Phan Thị Khánh Chi	ĐD K16C	72,5	Khá	
359	DTY1957203010192	Sèn Văn Chung	ĐD K16C	71	Khá	
360	DTY1957203010025	Nguyễn Đặng Thùy Dương	ĐD K16C	95	Xuất sắc	
361	DTY1957203010038	Lê Thu Hà	ĐD K16C	70	Khá	
362	DTY1957203010034	Nguyễn Thị Hà	ĐD K16C	81	Tốt	
363	DTY1957203010037	Trần Ngọc Hà	ĐD K16C	75	Khá	
364	DTY1957203010044	Trần Thị Thúy Hạnh	ĐD K16C	84	Tốt	
365	DTY1957203010047	Mai Phương Hào	ĐD K16C	75	Khá	
366	DTY1957203010043	Nguyễn Minh Hằng	ĐD K16C	70,5	Khá	
367	DTY1957203010049	Hoàng Thị Hiền	ĐD K16C	65	Khá	
368	DTY1957203010051	Hoàng Thị Hoa	ĐD K16C	63	Trung bình	
369	DTY1957203010056	Lục Thanh Hoài	ĐD K16C	75	Khá	
370	DTY1957203010055	Phạm Thị Hoài	ĐD K16C	66	Khá	
371	DTY1957203010059	Lương Thanh Huệ	ĐD K16C	76	Khá	
372	DTY1957203010071	Nguyễn Thị Huyền	ĐD K16C	80	Tốt	
373	DTY1957203010070	Trương Phương Huyền	ĐD K16C	73	Khá	
374	DTY1957203010064	Hoàng Thị Thúy Hương	ĐD K16C	80	Tốt	
375	DTY1957203010066	Ngô Thị Hường	ĐD K16C	75	Khá	
376	DTY1957203010075	Nguyễn Viết Kim	ĐD K16C	65,5	Khá	
377	DTY1957203010079	Phan Mai Lan	ĐD K16C	71,5	Khá	
378	DTY1957203010081	Phùng Thị Lệ	ĐD K16C	71,5	Khá	
379	DTY1957203010083	Hứa Thị Dương Liễu	ĐD K16C	71,5	Khá	
380	DTY1957203010089	Bùi Thị Linh	ĐD K16C	67,5	Khá	
381	DTY1957203010088	Hoàng Thị Linh	ĐD K16C	70	Khá	
382	DTY1957203010085	Mông Quang Linh	ĐD K16C	61	Trung bình	
383	DTY1957203010087	Nguyễn Diệu Linh	ĐD K16C	75	Khá	
384	DTY1957203010101	Lê Thị Lộc	ĐD K16C	80	Tốt	
385	DTY1957203010104	Bàn Thị Luyến	ĐD K16C	80	Tốt	
386	DTY1957203010103	Hoàng Thị Lương	ĐD K16C	71	Khá	
387	DTY1957203010110	Lò Thị Ly	ĐD K16C	71,5	Khá	
388	DTY1957203010111	Nguyễn Thị Ngọc Mai	ĐD K16C	73	Khá	
389	DTY1957203010113	Phạm Thị Trà My	ĐD K16C	85	Tốt	
390	DTY1957203010114	Trần Thị Hằng Nga	ĐD K16C	75,5	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
391	DTY1957203010121	Trần Minh Nguyệt	ĐD K16C	71,5	Khá	
392	DTY1957203010123	Nguyễn Thị Nhân	ĐD K16C	65,5	Khá	
393	DTY1957203010125	Hà Tường Nhi	ĐD K16C	66	Khá	
394	DTY1957203010129	Bùi Thị Ngọc Ninh	ĐD K16C	70	Khá	
395	DTY1957203010131	Nguyễn Thu Phương	ĐD K16C	65	Khá	
396	DTY1957203010142	Đặng Thị Định Thanh	ĐD K16C	65	Khá	
397	DTY1957203010143	Đặng Xuân Thành	ĐD K16C	55	Trung bình	
398	DTY1957203010144	Nguyễn Thị Thảo	ĐD K16C	78	Khá	
399	DTY1957203010150	Lương Thị Thơm	ĐD K16C	70	Khá	
400	DTY1957203010161	Lý Thị Thùy	ĐD K16C	65	Khá	
401	DTY1957203010163	Ma Thị Thu Thủy	ĐD K16C	68	Khá	
402	DTY1957203010166	Hoàng Thị Thuyên	ĐD K16C	70,5	Khá	
403	DTY1957203010154	Phàn Thị Kim Thương	ĐD K16C	73,5	Khá	
404	DTY1957203010167	Phạm Thùy Tiên	ĐD K16C	70,5	Khá	
405	DTY1957203010171	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	ĐD K16C	70	Khá	
406	DTY1957203010177	Hà Thị Thu Uyên	ĐD K16C	75	Khá	
407	DTY1957203010217	Nguyễn Quang Vinh	ĐD K16C	71,5	Khá	
408	DTY1957203010179	Nông Thị Kim Xuyên	ĐD K16C	62	Trung bình	
409	DTY1957203010180	Nguyễn Thị Hải Yến	ĐD K16C	75	Khá	
410	DTY1957203010015	Đỗ Thị Vân Anh	ĐD K16D	75,5	Khá	
411	DTY1957203010003	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ĐD K16D	81	Tốt	
412	DTY1957203010010	Nguyễn Thị Phương Anh	ĐD K16D	70,5	Khá	
413	DTY1957203010008	Nguyễn Vân Anh	ĐD K16D	81	Tốt	
414	DTY1957203010018	Khương Thị Ngọc Ánh	ĐD K16D	65,5	Khá	
415	DTY1957203010019	Lê Vũ Hải Bình	ĐD K16D	60,5	Trung bình	
416	DTY1957203010191	Nguyễn Thị Chinh	ĐD K16D	85,5	Tốt	
417	DTY1957203010024	Đinh Thị Phương Dung	ĐD K16D	51	Trung bình	
418	DTY1957203010026	Đào Thị Duyên	ĐD K16D	81	Tốt	
419	DTY1957203010028	Nguyễn Trần Đạt	ĐD K16D	59	Trung bình	
420	DTY1957203010031	Trần Thị Trà Giang	ĐD K16D	82	Tốt	
421	DTY1957203010036	Nguyễn Thị Hà	ĐD K16D	76	Khá	
422	DTY1957203010035	Nguyễn Thị Thu Hà	ĐD K16D	80	Tốt	
423	DTY1957203010046	Phạm Nguyệt Hào	ĐD K16D	86	Tốt	
424	DTY1957203010040	Phạm Thị Hằng	ĐD K16D	77,5	Khá	
425	DTY1957203010048	Hoàng Thị Thanh Hiền	ĐD K16D	56	Trung bình	
426	DTY1957203010053	Phạm Thị Hòa	ĐD K16D	81	Tốt	
427	DTY1957203010057	Phạm Thu Hoài	ĐD K16D	80	Tốt	
428	DTY1957203010060	Mông Thị Huệ	ĐD K16D	65	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
429	DTY1957203010061	Tô Thu Huệ	ĐD K16D	78	Khá	
430	DTY1957203010068	Nguyễn Thị Khánh Huyền	ĐD K16D	82,5	Tốt	
431	DTY1957203010067	Vũ Thị Thu Huyền	ĐD K16D	90,5	Xuất sắc	
432	DTY1957203010065	Nguyễn Thị Thanh Hương	ĐD K16D	70,5	Khá	
433	DTY1957203010073	Trần Quang Khải	ĐD K16D	60,5	Trung bình	
434	DTY1957203010080	Hà Thị Kim Lan	ĐD K16D	76,5	Khá	
435	DTY1957203010078	Triệu Thị Lan	ĐD K16D	82,5	Tốt	
436	DTY1957203010084	Bùi Thị Liễu	ĐD K16D	80	Tốt	
437	DTY1957203010092	Dương Thị Linh	ĐD K16D	90,5	Xuất sắc	
438	DTY1957203010096	Đặng Thị Thùy Linh	ĐD K16D	53	Trung bình	
439	DTY1957203010094	Nguyễn Thị Thùy Linh	ĐD K16D	65,5	Khá	
440	DTY1957203010091	Nguyễn Trúc Linh	ĐD K16D	61,5	Trung bình	
441	DTY1957203010093	Vũ Thị Diệu Linh	ĐD K16D	71	Khá	
442	DTY1957203010102	Nguyễn Thị Luân	ĐD K16D	53,5	Trung bình	
443	DTY1957203010109	Lưu Hải Ly	ĐD K16D	77,5	Khá	
444	DTY1957203010112	Hoàng Thị Mây	ĐD K16D	80	Tốt	
445	DTY1957203010116	Tạ Thị Ngân	ĐD K16D	83,5	Tốt	
446	DTY1957203010119	Lê Thị Hồng Ngọc	ĐD K16D	76	Khá	
447	DTY1957203010122	La Thị Nhài	ĐD K16D	67	Khá	
448	DTY1957203010126	Nguyễn Thị Linh Nhi	ĐD K16D	66	Khá	
449	DTY1957203010127	Hoàng Thị Hồng Nhung	ĐD K16D	77,5	Khá	
450	DTY1957203010130	Nguyễn Kim Oanh	ĐD K16D	65	Khá	
451	DTY1957203010132	Phan Thị Nhã Phương	ĐD K16D	66	Khá	
452	DTY1957203010137	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	ĐD K16D	86	Tốt	
453	DTY1957203010140	Nguyễn Thanh Tâm	ĐD K16D	82,5	Tốt	
454	DTY1957203010148	Nguyễn Thị Thảo	ĐD K16D	65,5	Khá	
455	DTY1957203010147	Nguyễn Thị Vân Thảo	ĐD K16D	65	Khá	
456	DTY1957203010151	Lữ Thị Thu	ĐD K16D	78,5	Khá	
457	DTY1957203010162	Phùng Thị Thùy	ĐD K16D	81	Tốt	
458	DTY1957203010160	Trịnh Thị Thúy	ĐD K16D	81,5	Tốt	
459	DTY1957203010158	Vũ Thị Thúy	ĐD K16D	73,5	Khá	
460	DTY1957203010152	Nguyễn Thanh Thư	ĐD K16D	64	Trung bình	
461	DTY1957203010168	Nguyễn Thị Thủy Tiên	ĐD K16D	55	Trung bình	
462	DTY1957203010170	Hoàng Thị Trà	ĐD K16D	74,5	Khá	
463	DTY1957203010172	Nguyễn Thị Thùy Trang	ĐD K16D	65	Khá	
464	DTY1957203010218	Ngô Hữu Trung	ĐD K16D	60	Trung bình	
465	DTY1957203010178	Đặng Thị Hồng Vân	ĐD K16D	81,5	Tốt	
466	DTY1957203010182	Đinh Thị Hải Yến	ĐD K16D	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
----	--------------	------------------	-----	------	-------------	---------

Ngành Xét nghiệm y học

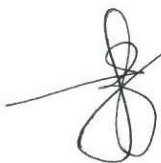
TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1757203320001	Bế Thị Ngọc Bích	XNYH K1	80,5	Tốt	
2	DTY1757203320002	Nguyễn Thị Kiều Chinh	XNYH K1	91	Xuất sắc	
3	DTY1757203320004	Lưu Văn Cường	XNYH K1	81	Tốt	
4	DTY1757203320005	Chu Trung Dương	XNYH K1	90	Xuất sắc	
5	DTY1757203320006	Nguyễn Văn Đức	XNYH K1	90	Xuất sắc	
6	DTY1757203320007	Dương Quang Hà	XNYH K1	80,5	Tốt	
7	DTY1757203320008	Nguyễn Thị Hào	XNYH K1	80	Tốt	
8	DTY1757203320010	Nguyễn Thị Hiền	XNYH K1	80	Tốt	
9	DTY1757203320009	Nguyễn Thu Hiền	XNYH K1	82	Tốt	
10	DTY1757203320011	Nguyễn Văn Hiếu	XNYH K1	90	Xuất sắc	
11	DTY1757203320012	Dương Thị Huế	XNYH K1	80,5	Tốt	
12	DTY1757203320013	Nguyễn Đỗ Sinh Hùng	XNYH K1	93,5	Xuất sắc	
13	DTY1757203320014	Nguyễn Thị Huyền	XNYH K1	80	Tốt	
14	DTY1757203320015	Lò Khánh Lâm	XNYH K1	80,5	Tốt	
15	DTY1757203320017	Đào Thị Thùy Linh	XNYH K1	90	Xuất sắc	
16	DTY1757203320016	Nguyễn Thị Thùy Linh	XNYH K1	80	Tốt	
17	DTY1757203320018	Trần Thị Hoài Linh	XNYH K1	90,5	Xuất sắc	
18	DTY1757203320019	Bùi Ngọc Mai	XNYH K1	90,5	Xuất sắc	
19	DTY1757203320020	Nguyễn Ngọc Mai	XNYH K1	90	Xuất sắc	
20	DTY1757203320021	Nguyễn Thị Tuyết Mai	XNYH K1	82,5	Tốt	
21	DTY1757203320022	Nguyễn Thanh Minh	XNYH K1	80,5	Tốt	
22	DTY1757203320023	Phạm Thị Quỳnh Nga	XNYH K1	80	Tốt	
23	DTY1757203320024	Đồng Thị Thùy Ngân	XNYH K1	90	Xuất sắc	
24	DTY1757203320025	Phạm Thúy Ngọc	XNYH K1	80	Tốt	
25	DTY1757203320028	Ma Thị Tuyết Nhung	XNYH K1	80	Tốt	
26	DTY1757203320027	Nguyễn Thị Nhung	XNYH K1	80,5	Tốt	
27	DTY1757203320026	Bùi Ngọc Như	XNYH K1	84,5	Tốt	
28	DTY1757203320030	Phạm Thị Phương	XNYH K1	90	Xuất sắc	
29	DTY1757203320029	Trần Thị Minh Phương	XNYH K1	81	Tốt	
30	DTY1757203320031	Hoàng Thị Thu Thái	XNYH K1	81	Tốt	
31	DTY1757203320032	Phạm Hương Thảo	XNYH K1	80,5	Tốt	
32	DTY1757203320033	Vũ Thị Thơm	XNYH K1	81	Tốt	
33	DTY1757203320034	Đào Phương Thư	XNYH K1	80	Tốt	
34	DTY1757203320035	Đặng Huyền Trang	XNYH K1	90	Xuất sắc	
35	DTY1757203320036	Đinh Hà Trang	XNYH K1	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
36	DTY1757203320037	Vũ Thanh Tùng	XNYH K1	81,5	Tốt	
37	DTY1757203320038	Ngô Thị Ánh Tuyết	XNYH K1	90	Xuất sắc	
38	DTY1757203320039	Nguyễn Minh Uyên	XNYH K1	80	Tốt	
39	DTY1857206010001	Lại Văn Anh	XNYH K2	90	Xuất sắc	
40	DTY1857206010003	Trần Thị Ngọc Ánh	XNYH K2	80	Tốt	
41	DTY1857206010004	Nguyễn Thanh Cảnh	XNYH K2	945	Xuất sắc	
42	DTY1857206010005	Nguyễn Mạnh Cường	XNYH K2	91	Xuất sắc	
43	DTY1857206010006	Vũ Hồng Diệu	XNYH K2	81	Tốt	
44	DTY1857206010008	Phạm Quang Duy	XNYH K2	80	Tốt	
45	DTY1857206010009	Vũ Thị Ngọc Duyên	XNYH K2	85	Tốt	
46	DTY1857206010010	Hoàng Thị Đào	XNYH K2	80	Tốt	
47	DTY1857206010012	Phan Thị Hào	XNYH K2	81	Tốt	
48	DTY1857206010013	Nguyễn Thạc Dung Hoa	XNYH K2	82	Tốt	
49	DTY1857206010014	Vũ Thị Huê	XNYH K2	81	Tốt	
50	DTY1857206010019	Nguyễn Khánh Huyền	XNYH K2	81	Tốt	
51	DTY1857206010016	Nguyễn Thị Thanh Huyền	XNYH K2	80	Tốt	
52	DTY1857206010017	Nguyễn Thu Huyền	XNYH K2	81	Tốt	
53	DTY1857206010018	Nguyễn Thu Huyền	XNYH K2	81	Tốt	
54	DTY1857206010015	Vũ Lan Hương	XNYH K2	82	Tốt	
55	DTY1857206010020	Nguyễn Đức Khiêm	XNYH K2	82	Tốt	
56	DTY1857206010021	Hà Thị Thảo Lam	XNYH K2	80	Tốt	
57	DTY1857206010022	Nguyễn Thị Lê	XNYH K2	82	Tốt	
58	DTY1857206010024	Hoàng Thị Linh	XNYH K2	82	Tốt	
59	DTY1857206010026	Nguyễn Khánh Linh	XNYH K2	80	Tốt	
60	DTY1857206010023	Nguyễn Thanh Hoài Linh	XNYH K2	80	Tốt	
61	DTY1857206010027	Nguyễn Thị Ngọc Linh	XNYH K2	83	Tốt	
62	DTY1857206010025	Toàn Tiên Linh	XNYH K2	91	Xuất sắc	
63	DTY1857206010028	Phạm Hồng Long	XNYH K2	90	Xuất sắc	
64	DTY1857206010029	Nguyễn Thị Lua	XNYH K2	83	Tốt	
65	DTY1857206010032	Đậu Văn Nam	XNYH K2	85	Tốt	
66	DTY1857206010031	Hà Văn Nam	XNYH K2	81	Tốt	
67	DTY1857206010030	Nguyễn Phương Nam	XNYH K2	81	Tốt	
68	DTY1857206010033	Hạp Thị Nga	XNYH K2	82	Tốt	
69	DTY1857206010034	Nông Thị Kim Ngân	XNYH K2	81	Tốt	
70	DTY1857206010035	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	XNYH K2	80	Tốt	
71	DTY1857206010036	Kim Lan Phương	XNYH K2	80	Tốt	
72	DTY1857206010037	Trịnh Diễm Quỳnh	XNYH K2	85	Tốt	
73	DTY1857206010038	Nguyễn Thế Sơn	XNYH K2	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
74	DTY1857206010039	Lưu Tiến Tân	XNYH K2	81	Tốt	
75	DTY1857206010040	Lưu Thị Thá	XNYH K2	82	Tốt	
76	DTY1857206010042	Nguyễn Phương Thảo	XNYH K2	81	Tốt	
77	DTY1857206010041	Phạm Thị Phương Thảo	XNYH K2	81	Tốt	
78	DTY1857206010043	Lê Thị Thu	XNYH K2	81	Tốt	
79	DTY1857206010044	Nguyễn Minh Thư	XNYH K2	82	Tốt	
80	DTY1857206010048	Hoàng Thị Thu Trang	XNYH K2	84	Tốt	
81	DTY1857206010046	Thân Thị Ngọc Trâm	XNYH K2	62	Trung bình	
82	DTY1857206010049	Đinh Quốc Tuấn	XNYH K2	80	Tốt	
83	DTY1857206010050	Lâm Văn Tùng	XNYH K2	80	Tốt	
84	DTY1857206010051	Nguyễn Thị Hải Tuyền	XNYH K2	90	Xuất sắc	
85	DTY1857206010052	Nguyễn Thị Uyên	XNYH K2	83	Tốt	
86	DTY1857206010053	Dương Đức Việt	XNYH K2	62	Trung bình	
87	DTY1857206010054	Nguyễn Hà Vy	XNYH K2	88	Tốt	
88	DTY1957206010001	Nguyễn Trường An	XNYH K3	93	Xuất sắc	
89	DTY1957206010002	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	XNYH K3	85	Tốt	
90	DTY1957206010003	Đinh Văn Bắc	XNYH K3	80	Tốt	
91	DTY1957206010004	Hà Thị Thanh Bình	XNYH K3	90	Xuất sắc	
92	DTY1957206010007	Đỗ Ngọc Cương	XNYH K3	80	Tốt	
93	DTY1957206010009	Dương Mỹ Duyên	XNYH K3	86	Tốt	
94	DTY1957206010010	Phạm Anh Đức	XNYH K3	82	Tốt	
95	DTY1957206010011	Nguyễn Hà Giang	XNYH K3	85	Tốt	
96	DTY1957206010013	Dương Ngọc Hà	XNYH K3	84	Tốt	
97	DTY1957206010012	Đặng Thị Hà	XNYH K3	81	Tốt	
98	DTY1957206010014	Nguyễn Tuấn Hải	XNYH K3	80	Tốt	
99	DTY1957206010016	Nguyễn Thị Hằng	XNYH K3	80	Tốt	
100	DTY1957206010017	Nguyễn Thị Minh Hằng	XNYH K3	80	Tốt	
101	DTY1957206010015	La Kim Hân	XNYH K3	80	Tốt	
102	DTY1957206010018	Thị Thị Thục Hiền	XNYH K3	82	Tốt	
103	DTY1957206010019	Vũ Minh Hiếu	XNYH K3	91	Xuất sắc	
104	DTY1957206010021	Hoàng Nhật Hồng	XNYH K3	82	Tốt	
105	DTY1957206010022	Bùi Thu Huệ	XNYH K3	82	Tốt	
106	DTY1957206010023	Nguyễn Thị Thanh Huệ	XNYH K3	84	Tốt	
107	DTY1957206010024	Đỗ Quang Hường	XNYH K3	87	Tốt	
108	DTY1957206010026	Đỗ Thị Lan	XNYH K3	91	Xuất sắc	
109	DTY1957206010025	Nguyễn Thị Lâm	XNYH K3	85	Tốt	
110	DTY1957206010027	Trần Thị Thanh Lê	XNYH K3	82	Tốt	
111	DTY1957206010028	Nguyễn Thùy Linh	XNYH K3	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
112	DTY1957206010030	Bùi Thị Mây	XNYH K3	83	Tốt	
113	DTY1957206010031	Lê Thị Minh	XNYH K3	90	Xuất sắc	
114	DTY1957206010033	Hoàng Ngọc Kim Ngân	XNYH K3	80	Tốt	
115	DTY1957206010035	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	XNYH K3	85	Tốt	
116	DTY1957206010036	Đinh Thị Nhân	XNYH K3	82	Tốt	
117	DTY1957206010038	Lý Thị Sinh	XNYH K3	92	Xuất sắc	
118	DTY1957206010039	Nguyễn Bùi Đắc Tài	XNYH K3	84	Tốt	
119	DTY1957206010040	Lê Trọng Thắng	XNYH K3	80	Tốt	
120	DTY1957206010042	Lý Quang Thế	XNYH K3	81	Tốt	
121	DTY1957206010043	Nguyễn Thị Xuân Thu	XNYH K3	92	Xuất sắc	
122	DTY1957206010044	Hoàng Thị Bích Thục	XNYH K3	85	Tốt	
123	DTY1957206010045	Long Thị Trà	XNYH K3	85	Tốt	
124	DTY1957206010048	Nguyễn Thị Thu Trang	XNYH K3	83	Tốt	
125	DTY1957206010047	Võ Thị Thu Trang	XNYH K3	90	Xuất sắc	
126	DTY1957206010049	Đoàn Anh Tuấn	XNYH K3	83	Tốt	
127	DTY1957206010051	Nguyễn Thanh Tùng	XNYH K3	92	Xuất sắc	
128	DTY1957206010053	Nguyễn Hồng Vân	XNYH K3	81	Tốt	
129	DTY1957206010052	Nguyễn Thị Hồng Vân	XNYH K3	82	Tốt	
130	DTY1957206010055	Phạm Thị Vui	XNYH K3	86	Tốt	
131	DTY1957206010056	Vi Thị Yên	XNYH K3	83	Tốt	

Người lập biểu



Đào Thị Thanh Huyền

Thái Nguyên ngày 25 tháng 6 năm 2020

KT. TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lê Thị Lựu